TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 11/2026/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 07 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2026/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: chị Chíu Cô T1, sinh năm 2002. Căn cước công dân số: 022302007495; cấp ngày: 16/04/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;

Nơi cư trú: thôn S, xã B, tỉnh Quảng Ninh;

Bị đơn: anh Lỷ A T, sinh năm 1999. Căn cước số: 022099009652; cấp ngày: 26/07/2024; nơi cấp: Bộ Công an.

Nơi cư trú: thôn S, xã B, tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Chíu Cô T1 và anh Lỷ A T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: chị Chíu Cô T1 và anh Lỷ A T có một con chung là Chíu Thị L1, sinh ngày 27/10/2018. Khi ly hôn, anh Lỷ A T là người trực tiếp nuôi dưỡng,

chăm sóc, giáo dục con chung Chíu Thị L1, sinh ngày 27/10/2018 đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Chíu Cô T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 2.000.000 đ (hai triệu đồng)/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 5 năm 2026 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Cô T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và công nợ chung: không có.

Về án phí: chị Chíu Cô T1 tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T1 đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000156 ngày 12/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Chị Chíu Cô T1 đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3**.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 4 – Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng THADS khu vực 4 – Quảng Ninh;
- UBND xã Bình Liêu (xã Húc Động, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh cũ);
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

Phan Hùng